

Số: 91 /BC-GTTN

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 7 năm 2026.

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty
(6 tháng đầu năm 2026)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên.
- Số điện thoại: 0280.3832236 Số Fax: 0280.3832056
- Website: www.tisco.com.vn
- Vốn điều lệ: 1.840 tỷ đồng
- Mã cổ phiếu: TIS
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Bộ phận kế toán phối hợp với Ban kiểm soát kiểm tra, kiểm toán một số đơn vị của Công ty.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 66/NQ-GTTN	22/5/2026	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua các Báo cáo, tờ trình thuộc thẩm quyền của Đại hội

II. Hội đồng quản trị.

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nghiêm Xuân Đa	Chủ tịch HĐQT	19/4/2024	
2	Ông Trần Tiến Tùng	Phó Chủ tịch HĐQT	22/5/2026	
3	Ông Nguyễn Minh Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	29/6/2017	
4	Ông Trần Thái Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	26/4/2025	
5	Ông Đặng Minh Đức	Thành viên HĐQT	22/5/2026	
6	Ông Lê Thành Thực	Thành viên HĐQT	10/4/2019	
7	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Thành viên HĐQT	26/4/2025	

8	Ông Thiều Đình Tính	Thành viên HĐQT		22/5/2026
9	Ông Trần Trọng Mạnh	Thành viên HĐQT		22/5/2026

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nghiêm Xuân Đa	03	100%	
2	Ông Trần Tiến Tùng	01	100%	TV HĐQT từ 22/5/2026
3	Ông Nguyễn Minh Hạnh	03	100%	
4	Ông Trần Thái Dũng	03	100%	
5	Ông Đặng Minh Đức	01	100%	TV HĐQT từ 22/5/2026
6	Ông Lê Thành Thực	03	100%	
7	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	03	100%	
8	Ông Thiều Đình Tính	02	100%	Thôi TV HĐQT từ 22/5/2026
9	Ông Trần Trọng Mạnh	02	100%	Thôi TV HĐQT từ 22/5/2026

- Ngoài các cuộc họp trên, HĐQT đã lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT theo quy định.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Trong 6 tháng đầu năm, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị, phòng ban Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty và tuân thủ pháp luật liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Đồng thời, bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết sách nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện đồng bộ các quy định của Công ty.

Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc luôn được quan tâm và đảm bảo Ban điều hành thực hiện theo định hướng chiến lược của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị nắm bắt được tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên để có biện pháp chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời đối với các phòng ban chức năng và các đơn vị.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty không lập các tiểu ban. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình theo phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	NGHỊ QUYẾT			
1	01/NQ-GTTN	05/01/2026	Nghị quyết về việc ký các hợp đồng với Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội	100%
2	02/NQ-GTTN	06/01/2026	Nghị quyết về việc ký các hợp đồng với Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	100%
3	05/NQ-GTTN	08/01/2026	Nghị quyết về việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD quý IV và cả năm	100%

			2025; chương trình công tác trọng tâm năm 2026, quý I. 2026; và một số nội dung khác	
4	06/NQ-GTTN	10/01/2026	Nghị quyết về việc ký hợp đồng mua phôi thép của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	100%
5	08/NQ-GTTN	13/01/2026	Nghị quyết về việc ban hành chỉ tiêu Kinh tế kỹ thuật năm 2026 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
6	09/NQ-GTTN	14/01/2026	Nghị quyết về việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung	100%
7	10/NQ-GTTN	23/01/2026	Nghị quyết về việc phê duyệt ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh-Vnsteel.	100%
8	12/NQ-GTTN	05/02/2026	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại có thời hạn cán bộ	100%
9	15/NQ-GTTN	05/02/2026	Nghị quyết về việc phê duyệt ký hợp đồng mua phôi thép của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng để phục vụ sản xuất	100%
10	17/NQ-GTTN	04/3/2026	Nghị quyết về việc phê duyệt ký hợp đồng mua phôi thép của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng để phục vụ sản xuất	100%
11	22/NQ-GTTN	10/3/2026	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế, kế hoạch, quyết định thành lập Ban tổ chức, ban kiểm tra tư cách cổ đông và tổ tổng hợp danh sách cổ đông dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 của TISCO	100%
12	26/NQ-GTTN	18/3/2026	Nghị quyết về việc Quyết toán tiền lương năm 2025 của TISCO	100%
13	28/NQ-GTTN	18/3/2026	Nghị quyết về việc thay đổi ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 TISCO	100%
14	30/NQ-GTTN	06/4/2026	Nghị quyết về việc thông qua chương trình, nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	100%
15	31/NQ-GTTN	09/4/2026	Nghị quyết về việc thông qua chương trình, nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Cơ khí Gang thép	100%
16	35/NQ-GTTN	18/4/2026	Nghị quyết về việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý I, chương trình công tác trọng tâm quý II.2026 và một số nội dung khác	100%
17	36/NQ-GTTN	25/4/2026	Nghị quyết về việc thông qua thông báo, chương trình, nội quy và các báo cáo, tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%

18	51/NQ-GTTN	06/5/2026	Nghị quyết về việc thông qua chương trình, nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung	100%
19	52/NQ-GTTN	06/5/2026	Nghị quyết về việc thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026 TISCO	100%
20	55/NQ-GTTN	21/5/2026	Nghị quyết về việc thông qua nội dung bổ sung, thay thế tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
21	60/NQ-GTTN	21/5/2026	Nghị quyết về việc thông qua chương trình, nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên	100%
22	68/NQ-GTTN	22/5/2026	Nghị quyết về việc thông qua kết quả bầu Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
23	69/NQ-GTTN	28/5/2026	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
24	70/NQ-GTTN	03/6/2026	Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh Dự án khai thác than mỡ hầm lò Nam Làng Cẩm	100%
25	71/NQ-GTTN	03/6/2026	Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh Dự án khai thác than mỡ hầm lò khu Bắc Làng Cẩm (khu Âm hồn)	100%
26	72/NQ-GTTN	05/6/2026	Nghị quyết về việc phê duyệt ký hợp đồng mua phôi thép của Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội-Vnsteel để phục vụ sản xuất	100%
27	75/NQ-GTTN	23/6/2026	Nghị quyết về việc xử lý các vướng mắc và phê duyệt Dự thảo thỏa thuận chấm dứt, thanh lý các hợp đồng thầu phụ ba bên thuộc dự án Tisco 2	71,4%
28	76/NQ-GTTN	23/6/2026	Nghị quyết về việc ký các hợp đồng với Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung-Vnsteel	100%
29	77/NQ-GTTN	29/6/2026	Nghị quyết về việc phê duyệt ký hợp đồng mua phôi thép của Công ty Cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh-Vnsteel để phục vụ sản xuất	100%
II QUYẾT ĐỊNH				
1	02/QĐ-GTTN	05/02/2026	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Trưởng phòng Thư ký Công ty	100%

2	03/QĐ- GTTN	10/3/2026	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
3	05/QĐ- GTTN	10/3/2026	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
4	06/QĐ- GTTN	10/3/2026	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
5	07/QĐ- GTTN	10/3/2026	Quyết định về việc thành lập tổ tổng hợp danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
6	08/QĐ- GTTN	08/4/2026	Quyết định về việc thôi làm người đại diện vốn của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung	100%
7	09/QĐ- GTTN	08/4/2026	Quyết định về việc ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung	100%
8	10/QĐ- GTTN	08/5/2026	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tài chính của Công ty	100%
9	12/QĐ- GTTN	28/5/2026	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2024-2029	100%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Trần Anh Dũng	Trưởng ban kiểm soát	Bầu là TV BKS từ 10/4/2019	Cử nhân Tài chính
2	Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên BKS	Bầu là TV BKS từ 19/6/2020	Cử nhân Kế toán
3	Ông Nguyễn Hồng Văn	Thành viên BKS	Bầu là TV BKS từ 19/4/2024	Tiến sỹ Địa lý nhân văn
4	Ông Bùi Quang Hưng	Thành viên BKS	Bầu là TV BKS từ 10/4/2019	Cử nhân Kế toán
5	Ông Đỗ Quang Kiên	Thành viên BKS	Bầu là TV BKS từ 26/4/2025	Cử nhân Kế toán

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Anh Dũng	02	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Huệ	02	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Hồng Văn	02	100%	100%	
4	Ông Bùi Quang Hưng	02	100%	100%	
5	Ông Đỗ Quang Kiên	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, ban kiểm soát đã xem xét trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đối chiếu với các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty đối với các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành. Kiểm tra thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2025 và lập Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

Ban kiểm soát đã thực hiện Giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, các hoạt động của Ban kiểm soát được tiến hành theo đúng qui chế hoạt động của ban kiểm soát, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên cũng như các quy định khác của pháp luật:

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ từ các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các phòng ban nghiệp vụ Công ty, các thành viên Ban kiểm soát đã được mời tham dự 03 cuộc họp của Hội đồng quản trị, trưởng Ban kiểm soát được mời tham gia một số cuộc họp của Ban điều hành về công tác điều độ sản xuất và Giao kế hoạch Sản xuất kinh doanh hàng tháng cho các đơn vị thành viên

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

Trong 6 tháng đầu năm 2026 Ban kiểm soát đã Thực hiện kiểm tra đánh giá các qui trình trọng yếu của Công ty như: Mua vật tư, hàng hóa, thuê dịch vụ; quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí tại mỏ Sắt Tiến Bộ, mỏ Quặng Zits Phú Thọ, Nhà máy Luyện Gang nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng cùng những thiếu sót để trả lời các cổ đông khi có yêu cầu.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Minh Hạnh	13/9/1969	Kỹ sư Luyện kim	01/4/2020
2	Ông Trần Thái Dũng	06/8/1970	Kỹ sư điện	10/6/2025
3	Ông Hà Tuấn Hưng	21/3/1975	Kỹ sư Cán thép	01/6/2023

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Hoàng Danh Sơn	14/4/1965	Cử nhân Kinh tế	02/2014

VI. Đào tạo về quản trị Công ty: Thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty chưa tham gia khóa đào tạo cấp chứng chỉ “Quản trị Công ty”

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty.

a) Người có liên quan là tổ chức.

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng			4600310787 Ngày cấp 19/2/2022	Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	4/2017			Cổ đông lớn
2	Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung			4600451322 Ngày cấp 04/01/2025	Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	7/2009			Công ty con
3	Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội-Vnsteel			0100100368 Ngày cấp 05/12/2025	Số 20 Tôn Thất Tùng, Phường Kim Liên, TP Hà Nội	7/2009			Công ty con của Tổng công ty thép Việt Nam (công ty mẹ)
4	Tổng Công ty thép Việt Nam-CTCP			0100100047 Ngày cấp 05/5/2026	Số 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	7/2009			Công ty mẹ

5	Công ty Cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh-Vnsteel			0300399360 Ngày cấp 27/8/2025	Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Cao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	11/2024			Công ty con của Tổng công ty thép Việt Nam (công ty mẹ)
6	Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung-Vnsteel			0400101605 Ngày cấp 07/4/2026	Số 69 Quang Trung, Phường Hải Châu, TP Đà Nẵng	6/2026			Công ty con của Tổng công ty thép Việt Nam (công ty mẹ)

b) Người có liên quan là cá nhân.

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Nghiêm Xuân Đa		Chủ tịch HĐQT			19/4/2024			
2	Trần Tiến Tùng		Phó Chủ tịch HĐQT			22/5/2026			
3	Nguyễn Minh Hạnh		Thành viên HĐQT-Tổng Giám đốc			29/6/2017			
4	Trần Thái Dũng		Thành viên HĐQT-Phó Tổng Giám đốc			26/4/2025			
5	Đặng Minh Đức		Thành viên HĐQT			22/5/2026			
6	Lê Thành Thực		Thành viên HĐQT			10/4/2019			
7	Nguyễn Thị Nguyệt		Thành viên HĐQT			26/4/2025			
8	Thiều Đình Tính		Thành viên HĐQT				22/5/2026		
9	Trần Trọng Mạnh		Thành viên HĐQT				22/5/2026		
10	Hà Tuấn Hưng		Phó Tổng Giám đốc			01/6/2023			
11	Hoàng Danh Sơn		Kế toán trưởng			02/2014			
12	Trần Anh Dũng		Trưởng ban kiểm soát			10/4/2019			
13	Nguyễn Thị Huệ		TV BKS			19/6/2020			
14	Nguyễn Hồng Văn		TV BKS			19/4/2024			
15	Bùi Quang Hưng		TV BKS			10/4/2019			
16	Đỗ Quang Kiên		TV BKS			26/4/2025			
17	Nguyễn Bá Tài		Người được ủy quyền CBTT-TP Thư ký kiêm Người phụ trách quản trị Công ty			01/2019			

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức (cá nhân)	Mối quan hệ liên quan với công ty	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội-Vnsteel	Công ty con của Tổng công ty thép Việt Nam (công ty mẹ)		0100100368, Ngày cấp 05/12/2025	Số 20 Tôn Thất Tùng, Phường Kim Liên, TP Hà Nội	Tháng 01/2026	01/NQ-GTTN ngày 05/01/2026	1. Hợp đồng NPP1: - SL: 31.852,801 tấn - GT: 506.993.873.947 đ 2. HĐ thép hình: - SL: 433,230 tấn - GT: 6.816.430.555 đ	
2	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	Cổ đông lớn		4600310787, Ngày cấp 19/02/2022	Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 01/2026	02/NQ-GTTN ngày 06/01/2026	1. HĐ đồng NPP1: - SL: 126.228,035 tấn - GT: 1.999.347.243.663 đ	
3	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	Cổ đông lớn		4600310787, Ngày cấp 19/02/2022	Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 01/2026	06/NQ-GTTN ngày 10/01/2026	1. Hợp đồng mua bán phôi thép: Số lượng: 14.950,59 tấn Giá trị: 195.703.223.100 đồng	
4	Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung	Công ty Con		4600451322, Ngày cấp 04/11/2025	Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 01/2026	09/NQ-GTTN ngày 14/01/2026	1. Hợp đồng mua bán phôi thép: Số lượng: 231.738,851 tấn Giá trị: 2.865.280.843.990 đồng 2. Hợp đồng mua bán thép TISCO: - Số lượng: 226.694,252t - Giá trị: 3.394.674.781.564 đ	
5	Công ty Cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh-Vnsteel	Công ty con của Tổng công ty thép Việt Nam (công ty mẹ)		0300399360 Ngày cấp 27/8/2025	193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định, TP Hồ Chí Minh	Tháng 01/2026	10/NQ-GTTN ngày 23/01/2026	HĐ mua bán số 44 - SL: 9.998,767 t - GT: 162.757.080.508 đ	
6	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	Cổ đông lớn		4600310787, Ngày cấp 19/02/2022	Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 02/2026	15/NQ-GTTN ngày 05/02/2026	1. Hợp đồng mua bán phôi thép: Số lượng: 19.735,62 tấn Giá trị: 263.115.285.840 đồng	
7	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	Cổ đông lớn		4600310787, Ngày cấp 19/02/2022	Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 3/2026	17/NQ-GTTN ngày 04/3/2026	1. Hợp đồng mua bán phôi thép: Số lượng: 9.532,93 tấn Giá trị: 127.931.920.600 đồng	
8	Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội-Vnsteel	Công ty con của Tổng công ty thép Việt Nam (công ty mẹ)		0100100368, Ngày cấp 05/12/2025	Số 20 Tôn Thất Tùng, Phường Kim Liên, TP Hà Nội	Tháng 6/2026	72/NQ-GTTN ngày 05/6/2026	1. Hợp đồng mua bán phôi thép: Số lượng: 1.993,01 tấn Giá trị: 28.171.196.350 đồng	

9	Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung-Vnsteel	Công ty con của Tổng công ty thép Việt Nam (công ty mẹ)	0400101605 Ngày cấp 07/4/2026	Số 69 Quang Trung, Phường Hải Châu, TP Đà Nẵng	Tháng 6/2026	76/NQ-GTTN ngày 23/6/2026	HD mua bán số 53 -SL: 166,430 t -GT: 2.745.484.005 đ
10	Công ty Cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh-Vnsteel	Công ty con của Tổng công ty thép Việt Nam (công ty mẹ)	0300399360 Ngày cấp 27/8/2025	193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định, TP Hồ Chí Minh	Tháng 6/2026	77/NQ-GTTN ngày 29/6/2026	1. Hợp đồng mua bán phôi thép: Số lượng: 2.954,91 tấn Giá trị: 41.117.572.600 đồng

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại Công ty niêm yết	Số giấy CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nghiêm Xuân Đa		Chủ tịch HĐQT			VNS UQ: 27.508.000 Cá nhân: 0	VNS UQ: 14,95% Cá nhân: 0%	VNS ủy quyền
1.1	Nghiêm Đình Vỹ					0	0	Bố đẻ
1.2	Nghiêm Thị Huyền			Đã mất				Mẹ đẻ
1.3	Đoàn Thùy					0	0	Bố vợ
1.4	Nguyễn Thị Thu Nguyệt					0	0	Mẹ vợ
1.5	Đoàn Bích Vân					0	0	Vợ

1.6	Nghiêm Thu Trang					0	0	Con đẻ
1.7	Nghiêm Minh Vũ					0	0	Con đẻ
1.8	Nghiêm Đình Thành			Đã mất				Em trai
1.9	Nghiêm Thị Dương					0	0	Em gái
1.10	Nghiêm Đình Đạt					0	0	Em trai
1.11	Nghiêm Đình Được					0	0	Em trai
1.12	Nguyễn Văn Huỳnh					0	0	Em rể
1.13	Đào Thị Phương Liên					0	0	Em dâu
1.14	Lê Thị Hương Mai					0	0	Em dâu
1.15	Tổng công ty Thép VN-CTCP (VNS)					119.600.000	65%	Cổ đông là Doanh nghiệp Nhà nước
1.16	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-Vnsteel							Ông Nghiêm Xuân Đa làm Chủ tịch HĐQT
2	Trần Tiến Tùng		Phó Chủ tịch HĐQT			VNS UQ: 21.528.000 Cá nhân: 0	VNS UQ: 11,7% Cá nhân: 0%	VNS ủy quyền
2.1	Trần Viễn Minh							Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Láng							Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Đình Bằng							Bố vợ
2.4	Phùng Thị Đệ							Mẹ vợ
2.5	Nguyễn Thị Minh Tâm							Vợ
2.6	Trần Thị Khánh Linh							Con gái
2.7	Trần Cẩm Tú							Con gái
2.8	Trần Thị Tú Anh							Chị gái
2.9	Trần Viết Hưng							Em trai
2.10	Nguyễn Thị Minh Tâm							Em dâu
2.11	Tổng công ty Thép VN-CTCP (VNS)					119.600.000	65%	Cổ đông là Doanh nghiệp Nhà nước
3	Nguyễn Minh Hạnh		Thành viên HĐQT-Tổng Giám đốc			VNS UQ: 27.508.000 Cá nhân: 11.800	VNS UQ: 14,95% Cá nhân: 0,0006%	VNS ủy quyền và cá nhân
3.1	Nguyễn Minh Đức			Đã mất				Bố đẻ
3.2	Bùi Thị Nguyệt			Đã mất				Mẹ đẻ
3.3	Trần Duy Giáp					0	0	Bố vợ
3.4	Nguyễn Thị Nhâm					0	0	Mẹ vợ
3.5	Trần Thị Thu Hương					14.913	0,00081%	Vợ

3.6	Nguyễn Thị Phương Thảo					0	0	Con đẻ
3.7	Nguyễn Minh Anh					0	0	Con đẻ
3.8	Nguyễn Đức Thái					0	0	Con rể
3.9	Nguyễn Văn Hiếu					1.400	0,000076%	Em ruột
3.10	Nguyễn Thị Nga					0	0	Em ruột
3.11	Lê Tuấn Anh					0	0	Em rể
3.12	Tổng công ty Thép VN-CTCP (VNS)					119.600.000	65%	Cổ đông là Doanh nghiệp Nhà nước
4	Trần Thái Dũng		Thành viên HĐQT-Phó Tổng Giám đốc			VNS UQ: 21.528.000 Cá nhân: 300	VNS UQ: 11,7% Cá nhân: 0,000016%	VNS Ủy quyền
4.1	Trần Văn Thung			Đã mất				Bố đẻ
4.2	Hứa Thị Hào			Đã mất				Mẹ đẻ
4.3	Trần Văn Sùng					0	0	Bố vợ
4.4	Ngô Thị Nga					0	0	Mẹ vợ
4.5	Trần Thị Kim Uyên					0	0	Vợ
4.6	Trần Thị Thùy Linh					0	0	Con đẻ
4.7	Trần Thái Duy					0	0	Con đẻ
4.8	Trần Mạnh Hùng			Đã mất				Anh trai
4.9	Trần Văn Thân					0	0	Em trai
4.10	Đỗ Thị Yến					0	0	Chị dâu
4.11	Chu Thị Hương Lan					0	0	Em dâu
4.12	Tổng công ty Thép VN-CTCP (VNS)					119.600.000	65%	Cổ đông là Doanh nghiệp Nhà nước
5	Đặng Minh Đức		Thành viên HĐQT			VNS UQ: 21.528.000 Cá nhân: 0	VNS UQ: 11,7% Cá nhân: 0%	VNS ủy quyền
5.1	Đặng Đình Trung					0	0	Bố đẻ
5.2	Phạm Thị Hoa					0	0	Mẹ đẻ
5.3	Nguyễn Quang Trung							Bố vợ
5.4	Nguyễn Thị Thanh					0	0	Mẹ vợ
5.5	Nguyễn Thị Thùy Trang					0	0	Vợ
5.6	Đặng Minh Khánh					0	0	Con trai
5.7	Đặng Đình Phúc					0	0	Con trai
5.8	Đặng Đình Kiên					0	0	Em trai
5.9	Nguyễn Thị Thảo Linh					0	0	Em dâu
5.10	Tổng công ty Thép VN-CTCP (VNS)					119.600.000	65%	Cổ đông là Doanh nghiệp Nhà nước

6	Lê Thành Thực		Thành viên HĐQT			Thái Hưng UQ: 14.203.100 Cá nhân: 0	Thái Hưng UQ: 7,72% Cá nhân: 0%	Công ty Thái Hưng ủy quyền
6.1	Lê Thành My					0	0	Bố đẻ
6.2	Nguyễn Thị Phương					0	0	Mẹ đẻ
6.3	Dương Văn Chữ					0	0	Bố vợ
6.4	Phạm Thị Lan					0	0	Mẹ vợ
6.5	Dương Mỹ Hạnh					0	0	Vợ
6.6	Lê Thái Hưng					0	0	Con đẻ
6.7	Lê Ngọc Diệp					0	0	Con đẻ
6.8	Lê Lương Hiện					0	0	Em trai
6.9	Nguyễn Thị Thoan					0	0	Em dâu
6.10	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng					36.800.000	20%	Cổ đông lớn
6.11	Công ty TNHH MTV Thái Hưng Hà Nội					0	0	Ông Lê Thành Thực làm Giám đốc
7	Nguyễn Thị Nguyệt		Thành viên HĐQT			Thái Hưng UQ: 22.596.900 Cá nhân: 0	Thái Hưng UQ: 12,28% Cá nhân: 0%	Công ty Thái Hưng ủy quyền
7.1	Nguyễn Văn Chung			Đã mất				Bố đẻ
7.2	Nguyễn Thị Sành							Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Thanh Khiết			Đã mất		0	0	Bố chồng
7.4	Nguyễn Thị Bực			Đã mất		0	0	Mẹ chồng
7.5	Nguyễn Công Tráng					0	0	Chồng
7.6	Nguyễn Nam Khánh					0	0	Con trai
7.7	Nguyễn Khánh Chi					0	0	Con gái
7.8	Nguyễn Thanh Nguyên					0	0	Anh trai
7.9	Nguyễn Thị Bích Ngọc					0	0	Em gái
7.10	Mai Thị Hằng					0	0	Chị dâu
7.11	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng					36.800.000	20%	Cổ đông lớn
8	Hà Tuấn Hưng		Phó Tổng Giám đốc			Cá nhân: 3.600	0,00019%	
8.1	Hà Văn Nghị					0	0	Bố đẻ
8.2	Trần Thị Tính			Đã mất				Mẹ đẻ
8.3	Trần Danh Kiệt			Đã mất				Bố vợ
8.4	Nguyễn Thị Hà			Đã mất				Mẹ vợ
8.5	Trần Thị Thúy Nga					0	0	Vợ

8.6	Hà Thị Thanh Tâm					0	0	Con đẻ
8.7	Hà Diệu Tú					0	0	Con đẻ
8.8	Hà Thị Hương					0	0	Em gái
9	Hoàng Danh Sơn		Kế toán trưởng			Cá nhân: 100	0,000005%	
9.1	Hoàng Danh Viên			Đã mất				Bố đẻ
9.2	Nguyễn Thị Thuỵ			Đã mất				Mẹ đẻ
9.3	Phạm Đình Thường			Đã mất				Bố vợ
9.4	Phạm Thị Hiền			Đã mất				Mẹ vợ
9.5	Phạm Thị Nga					0	0	Vợ
9.6	Hoàng Danh Tùng					0	0	Con đẻ
9.7	Hoàng Thị Quỳnh Trang					0	0	Con đẻ
9.8	Hoàng Danh Nguyên					0	0	Anh ruột
9.9	Hoàng Danh Vân					0	0	Anh ruột
9.10	Hoàng Danh Hà					0	0	Anh ruột
9.11	Hoàng Danh Hải					0	0	Anh ruột
9.12	Nguyễn Thị Phương Thảo					0	0	Con dâu
9.13	Hồ Thị Liễu					0	0	Chị dâu
9.14	Bùi Thị La					0	0	Chị dâu
9.15	Bùi Thị Phụng					0	0	Chị dâu
9.16	Nguyễn Thị Thủy					0	0	Chị dâu
10	Trần Anh Dũng	002c141120	Trưởng ban kiểm soát			Cá nhân: 1.000	0,000054%	
10.1	Trần Văn Phát			Đã mất				Bố đẻ
10.2	Phạm Thị Lan			Đã mất				Mẹ đẻ
10.3	Đặng Quang Thành			Đã mất				Bố vợ
10.4	Phạm Thị Thìn					0	0	Mẹ vợ
10.5	Đặng Thị Oanh					0	0	Vợ
10.6	Trần Đặng Hồng Nhung					0	0	Con
10.7	Trần Đặng Ngọc Bắc					0	0	Con
10.8	Nguyễn Gia Việt					0	0	Con rể
10.9	Trần Thị Thúy					0	0	Em gái
10.10	Trần Thị Thủy					0	0	Em gái
10.11	Trần Ngọc Thắng					0	0	Em rể
10.12	Ngô Ngọc Sơn					0	0	Em rể

11	Nguyễn Thị Huệ		TV BKS			0	0	
11.1	Nguyễn Thiệp			Đã mất				Bố đẻ
11.2	Lê Thị Xiêm					0	0	Mẹ đẻ
11.3	Giang Đức Thịnh					0	0	Bố chồng
11.4	Nguyễn Thị Lòi					0	0	Mẹ chồng
11.5	Giang Long Hải					2.000	0,00011%	Chồng
11.6	Giang Hoàng Sơn					0	0	Con
11.7	Giang Thành Vinh					0	0	Con
11.8	Nguyễn Biên					0	0	Anh trai
11.9	Nguyễn Tấn					0	0	Anh trai
11.10	Nguyễn Tá					0	0	Anh trai
11.11	Nguyễn Thị Quyên					0	0	Chị dâu
11.12	Hoàng Lưu Thu Thủy					0	0	Chị dâu
11.13	Đào Minh Huệ					0	0	Chị dâu
11.14	Công ty CP Vận tải GTTN					0	0	Bà Nguyễn Thị Huệ làm TV HĐQT
11.15	Công ty CP Tập đoàn VLCL Thái Nguyên					0	0	Bà Nguyễn Thị Huệ làm TV BKS
12	Đỗ Quang Kiên		TV BKS			0	0	
12.1	Đỗ Quang Nhung			Đã mất		0	0	Bố đẻ
12.2	Bùi Thị Nhiệm					0	0	Mẹ đẻ
12.3	Hồ Thế Ký					0	0	Bố vợ
12.4	Đào Thị Khuê					0	0	Mẹ vợ
12.5	Hồ Thị Thanh Nga					0	0	Vợ
12.6	Đỗ Minh Khang					0	0	Con trai
12.7	Đỗ Minh An					0	0	Con trai
12.8	Đỗ Thị Ngọc Thủy					0	0	Chị gái
12.9	Đỗ Quang Trung					0	0	Anh trai
12.10	Lê Thị Quyên					0	0	Chị dâu
12.11	Đỗ Thị Ngân					0	0	Chị gái

12.12	Đỗ Thị Thúy Nga					0	0	Chị gái
12.13	Nông Văn Du			Đã mất				Anh rể
13	Nguyễn Hồng Văn		TV BKS			0	0	
13.1	Nguyễn Văn Chúc					0	0	Bố đẻ
13.2	Đặng Thị Huân					0	0	Mẹ đẻ
13.3	Phùng Văn Ích			Đã mất				Bố vợ
13.4	Nguyễn Thị Hiền					0	0	Mẹ vợ
13.5	Phùng Thị Thu Trang					0	0	Vợ
13.6	Nguyễn Hồng Quân					0	0	Con
13.7	Nguyễn Trang Ngân					0	0	Con
13.8	Nguyễn Đức Việt Anh					0	0	Em trai
13.9	Dương Thị Phúc					0	0	Em dâu
14	Bùi Quang Hưng		TV BKS			0	0	
14.1	Bùi Quang Chuyên			Đã mất				Bố đẻ
14.2	Đặng Thị Hằng					0	0	Mẹ đẻ
14.3	Nguyễn Văn Yên					0	0	Bố vợ
14.4	Trần Thị Bưởi					0	0	Mẹ vợ
14.5	Nguyễn Thị Thủy					0	0	Vợ
14.6	Bùi Anh Tuấn					0	0	Con
14.7	Bùi Quang Hải					0	0	Con
14.8	Bùi Quang Sáng					0	0	Anh trai
14.9	Bùi Quang Minh					0	0	Em trai
14.10	Lưu Khánh Chi					0	0	Chị dâu
14.11	Hoàng Thị Ngọc Hà					0	0	Em dâu
15	Nguyễn Bá Tài		Người được ủy quyền CBTT-TP Thư ký kiêm Người phụ trách quản trị Công ty			Cá nhân: 1.600	0,000087%	
15.1	Nguyễn Bá Nhung					0	0	Bố đẻ
15.2	Nguyễn Thị Đăng					0	0	Mẹ đẻ
15.3	Hà Cát Vân			Đã mất				Bố vợ
15.4	Hứa Thị Cương					0	0	Mẹ vợ
15.5	Hà Thị Ngọc Ánh					0	0	Vợ
15.6	Nguyễn Bá Lâm					0	0	Con trai

15.7	Nguyễn Khánh Ngân					0	0	Con gái
15.8	Nguyễn Ngọc Sơn					1.200	0,000065%	Anh trai
15.9	Nguyễn Thu Hiền					0	0	Chị gái
15.10	Dương Thị Cúc					0	0	Chị dâu
15.11	Lê Hoài Nam					0	0	Anh rể

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

Không

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, TK (T.5bản).

[Signature]

